

Số: 38 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2020

NSK0
2/3

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 02/12/2019 của Tỉnh ủy và chỉ đạo của thường trực Tỉnh ủy về nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2020, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

1. Mục tiêu tổng quát

- Cải thiện mạnh mẽ và thực chất hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp tỉnh; tạo động lực, sự đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

- Duy trì vị trí dẫn đầu cả nước về chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện mạnh mẽ tổng điểm và điểm từng chỉ số thành phần qua từng năm.

- Phân đầu đến hết năm 2020, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh tiếp tục đạt và vượt so với các chỉ tiêu đã đạt trong năm 2019; bám sát vào một số mục tiêu chính theo xếp hạng quốc tế về năng lực cạnh tranh (*Môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới; Năng lực cạnh tranh theo GCI 4.0 của Diễn đàn kinh tế thế giới; Đổi mới sáng tạo của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới và Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc*) tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ.

- Thành lập nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tỷ trọng doanh nghiệp mới thành lập, tăng nhanh số lượng doanh nghiệp mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; đồng thời phải tạo điều kiện thuận

lợi, hướng dẫn doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao năng lực quản lý của doanh nghiệp, tạo thương hiệu của từng doanh nghiệp và của cộng đồng doanh nghiệp Quảng Ninh.

2. Một số mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với chỉ số PCI:

- Tổng điểm phần đầu tăng so với năm 2019.
- Ưu tiên tập trung bằng các giải pháp cụ thể, sáng tạo, sát thực tiễn để cải thiện vượt bậc điểm số và thứ hạng của các chỉ số còn thấp hạng. Các chỉ số còn lại đều được cải thiện và tăng điểm.
- Cải thiện mạnh mẽ chỉ số Cơ sở hạ tầng của Quảng Ninh (gồm khu/Cụm công nghiệp, giao thông đường bộ và điện), trong đó tập trung đầu tư tăng tốc hạ tầng Khu công nghiệp và cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch và hạ tầng KCN, cụm công nghiệp đồng bộ, sẵn sàng thu hút nhà đầu tư; phần đầu trong top 10/63 tỉnh/thành phố.

2.2. Một số mục tiêu chính theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020:

a) Về cải thiện Môi trường kinh doanh theo Ngân hàng thế giới:

- Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến thành lập doanh nghiệp và thủ tục khởi sự kinh doanh; tăng cường các giải pháp hiệu quả phát triển thêm 2.871 doanh nghiệp và đơn vị phụ thuộc trong năm 2020; Đảm bảo duy trì tổng thời gian để hoàn thành các thủ tục khởi sự doanh nghiệp tối đa là 06 ngày. Duy trì tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng tối đa 02 ngày làm việc áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Bám sát Bộ Tài chính để triển khai quy định về lệ phí môn bài; Đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ.

- Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử là 100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99%; thời gian nộp thuế tối đa là 117 giờ; hoàn thuế trước, kiểm tra sau: dưới 6 ngày (quy định là 6 ngày); kiểm tra trước, hoàn thuế sau: dưới 40 ngày (quy định là 40 ngày). Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo đúng quy trình, theo đúng các quy định và giải quyết đúng hạn. Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm xã hội xuống dưới 49 giờ.

- Thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa 50 ngày. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

- Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng và minh bạch.

- Nâng cao hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì tối đa 24 ngày.

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản tối đa 14 ngày (trừ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ).

- Đảm bảo duy trì thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới (từ khi đăng ký tờ khai cho đến khi thông quan/giải phóng hàng) đối với hàng xuất khẩu tối đa là 02 giờ 47 phút; Đối với hàng nhập khẩu tối đa là 11 giờ 37 phút.

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 90 ngày.

- Giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 24 tháng.

b) Về thực hiện Chính phủ điện tử theo Liên hợp quốc

- Phân đầu tiếp tục trong nhóm dẫn đầu cả nước trong ứng dụng và triển khai Chính quyền điện tử đạt hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết năm 2020, cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Chương trình hành động số 36-Ctr/TU ngày 10/01/2020 và Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 13/3/2017 của Tỉnh ủy; Đề án chính quyền điện tử giai đoạn 2, thành phố thông minh, chính quyền số. Tăng cường xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, mở rộng mô hình phù hợp “không giấy tờ” ở các cấp, các ngành...

- Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Phân đầu đến ngày 20/12/2020, 100% trường học, bệnh viện, công ty bán lẻ điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

II. Một số giải pháp chủ yếu và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

1. Một số giải pháp chủ yếu

(1) Tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của Quốc hội và Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội (Nghị quyết số 85/2019/QH14 ngày 11/11/2019; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/1/2020), về cải thiện môi trường kinh doanh (Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2020), về hỗ trợ doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016), về hỗ trợ khởi nghiệp, về cải cách TTHC...; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp gắn với chủ đề công tác năm 2020 “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững*”; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân; hỗ trợ, tháo gỡ

khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; phát triển kinh tế từ nhiều ưu đãi và ưu đãi động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

(2) Thủ trưởng các sở, ngành và các cơ quan được giao làm đầu mối các chỉ tiêu theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ nghiên cứu, bám sát các Bộ chủ trì để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo các mục tiêu được giao;

Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương được giao đầu mối các chỉ số thành phần PCI: Khẩn trương chỉ đạo, nghiên cứu, phân tích chi tiết từng chỉ số thành phần sau khi có kết quả PCI 2019 (có so sánh, tham khảo cách làm của những tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số này) và ban hành chương trình/kế hoạch hành động với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực hiệu quả gắn với đổi mới cách làm, sáng kiến nhằm áp dụng hiệu quả với các chỉ số được giao chủ trì và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo tỉnh về kết quả chỉ số PCI.

(3) Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương thực hiện nghiêm, quyết liệt các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) gây ra; tăng cường các giải pháp phản ứng nhanh, linh hoạt với các cú sốc nhằm nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp. Cụ thể là:

- Căn cứ điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách địa phương, quỹ dự trữ tài chính và các nguồn tài chính, tín dụng khác, đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình bình ổn giá thị trường, nhất là trong thời gian đang diễn ra dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; tăng cường các giải pháp linh hoạt để hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp nhất là những ngành, lĩnh vực có thể bị ảnh hưởng nhiều như du lịch, nông nghiệp, xuất khẩu..., và các công ty liên doanh với các quốc gia trong vùng dịch. Một số giải pháp ưu tiên tập trung: Áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, ... theo quy định pháp luật hiện hành; Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình xử lý các đề nghị tháo gỡ khó khăn về hoạt động vay vốn; Tăng cường các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới; tìm kiếm đối tác kinh doanh; xây dựng thương hiệu sản phẩm...

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đảm bảo kịp thời, minh bạch thông tin về giá, nhất là trong việc thực hiện các chính sách lớn của Chính phủ và trong thời điểm bùng phát dịch Covid-19.

- Rà soát tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp đang thiếu hụt nhân công do lao động Trung Quốc chưa quay trở lại làm việc; kịp thời có các giải pháp hỗ trợ như: Tận dụng lao động dôi dư trong các khu vực dịch vụ, du lịch cho các doanh nghiệp sản xuất đang thiếu hụt nhân công.

(4) Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đột phá chiến lược:

Về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: Tiếp tục tái cơ cấu đầu tư công theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và dứt điểm; tập trung đầu tư các công trình có tính động lực cao. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP, bảo đảm đồng bộ, hiện đại nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế, dự án đô thị thông minh. Quản lý, khai thác có hiệu quả các dự án đường cao tốc, cảng hàng không quốc tế, cảng tàu khách quốc tế tạo kết nối giao thông, kết nối kinh tế trong nước, khu vực và quốc tế. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình nhằm tạo động lực phát triển mới như: Đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, hoàn thành giai đoạn 1 tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả, Trường Đại học FLC, Bệnh viện Lão khoa tỉnh. Khởi công các dự án: Cầu Cửa Lục 1 và 3; Đường nối KCN Cái Lân qua KCN Việt Hưng đến cao tốc Hạ Long - Vân Đồn; Giai đoạn 1 tuyến đường ven sông kết nối đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều...

Về cải cách hành chính: Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính với quyết tâm mạnh mẽ hơn nữa, thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng về khoa học và công nghệ. Tăng cường giám sát việc giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các địa phương đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, tăng số lượng TTHC có đủ điều kiện thực hiện 5 bước tại Trung tâm hành chính công tỉnh, huyện gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng số lượng cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; đến hết năm 2020, cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng cao chất lượng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm phục vụ hành chính công các địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với đào tạo công dân điện tử, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh, phát huy hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh.

Về phát triển nguồn nhân lực: Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực gắn với Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Triển khai các giải pháp xây dựng và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh về nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển Trường Đại học Hạ Long trở thành hạt nhân thu hút, lan tỏa và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trường Đại học FLC; Củng cố, phát huy các trung tâm dạy nghề, trường, cơ sở đào tạo nghề nhằm gia tăng số lượng và chất lượng, tỷ lệ lao động có chứng chỉ, bằng cấp. Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt là chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động ngoại tỉnh. Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai hiệu quả cơ chế phối hợp đào tạo nghề giữa 3 nhà “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”.

(5) Về công tác hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp:

- Tập trung các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh năm 2020, trong đó ưu tiên:

+ Nâng cao tinh minh bạch Công thông tin điện tử của tỉnh, các Công thông tin điện tử thành phần và các kênh thông tin khác. Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các TTHC và các nhu cầu của nhà đầu tư, doanh nghiệp;

+ Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực, cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả công tác gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp ở cấp tỉnh; đổi mới công tác tiếp xúc doanh nghiệp theo từng chuyên đề, phát huy hiệu quả mô hình “Café doanh nhân” ở cấp cơ sở; Phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường tương tác với doanh nghiệp. Kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp bằng văn bản (có thời hạn cụ thể); công khai các kiến nghị và quá trình giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên các công thông tin điện tử của sở, ngành và địa phương (gồm website và fanpage DDCI của sở/ngành và địa phương), đồng thời kết nối đến trang fanpage DDCI Quảng Ninh và Công thông tin hỗ trợ doanh nghiệp của UBND tỉnh để theo dõi, đôn đốc;

+ Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế địa phương. Các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh liên quan đến đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp khi ban hành đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư “tại chỗ” với những giải pháp thiết thực (thông qua đẩy mạnh giải pháp hỗ trợ các dự án đầu tư đang triển khai tại tỉnh); nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp gắn với nhu cầu thực tiễn của cộng đồng doanh nghiệp; Triển khai có hiệu quả Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

(6) Thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND huyện/thị xã/thành phố và các ngành thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh (trừ lĩnh vực PCCC thực hiện theo quy định của Luật PCCC 2014; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 và Chỉ thị số 29/CT-TTG ngày 09/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ) có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phối hợp xử lý các tình huống khi có sự chồng chéo (nếu có) trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp hàng năm để hạn chế việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn của tỉnh, đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần/năm đối với doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc.

(7) Thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND huyện/thị xã/thành phố chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng quy định mới về điều kiện kinh doanh; Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để cán bộ, công chức đơn vị mình có hành vi những nhiễu gây khó khăn cho

doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC cũng như các hoạt động công vụ có liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp do đơn vị mình đảm trách.

(8) Tiếp tục triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) 2020; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp với các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường bền vững; thực hiện điều tra, nắm bắt và đánh giá tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh để tham mưu, phản biện kịp thời, phát huy hiệu quả của các chính sách; Triển khai và nâng cao hiệu quả trang fanpage DDCI 2020.

(9) Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông trung ương và các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao tuyên truyền đến các sở, ngành và địa phương hiểu sâu hơn về Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ và PCI, DDCI và các hoạt động triển khai hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ngành và địa phương trên toàn tỉnh. Tập trung triển khai một số chương trình tuyên truyền theo chuyên đề về những nỗ lực của tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, PCI, DDCI, hướng tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.... Duy trì, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chủ trương, chính sách thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Phân công nhiệm vụ các sở, ngành và địa phương

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương cần tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI và DDCI) trong năm 2020. Đối với các cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi các mục tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP và đầu mối từng chỉ số thành phần PCI chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về từng chỉ số, mục tiêu được giao, cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số *(theo đánh giá PCI) đảm bảo trong top dẫn đầu* bao gồm: **Chi phí gia nhập thị trường; Cạnh tranh bình đẳng và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp;**

- Chủ trì triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh năm 2020; nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tỷ trọng doanh nghiệp mới thành lập. Nghiên cứu kỹ, đề xuất phương án sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 hoặc xây dựng chính sách mới đủ mạnh để khuyến khích phát triển doanh nghiệp; Tham mưu điều chỉnh Chương trình hành động số 3766/CTr-UBND ngày 29/6/2016 và Kế hoạch số 2979/KH-UBND ngày 28/4/2018 của UBND tỉnh trên cơ sở nghiên cứu, bổ sung các nội dung của Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp và tình hình thực tiễn của tỉnh. Tham mưu phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp trong mọi ngành, mọi lĩnh vực; hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chủ trì

xây dựng Đề tài về phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh nghiên cứu thành lập Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Cục Thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu triển khai hiệu quả cải thiện chỉ tiêu về **Khởi sự kinh doanh** đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/1/2020;

- Bám sát Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cập nhật và công bố, công khai các thủ tục hành chính liên quan đến điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; thực thi đúng, đầy đủ những điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức;

- Chủ trì xây dựng, quản lý dữ liệu về doanh nghiệp, dự án đầu tư và thường xuyên công khai trên các kênh thông tin điện tử để doanh nghiệp biết, theo dõi, nắm bắt thông tin kịp thời, phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Thường xuyên đăng tải danh sách doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, danh sách các dự án đầu tư chậm triển khai hoạt động, các dự án đầu tư ngừng triển khai hoạt động;

+ Phối hợp với Tòa án tỉnh đăng tải thông tin về vụ việc phá sản, danh sách chủ nợ;

+ Công khai danh sách doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và chủ trì nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của khối doanh nghiệp này;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan tiếp nhận báo cáo tổng hợp về tình hình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách;

- Tham mưu triển khai một số giải pháp nhằm giảm thiểu những quy định, thủ tục có sự ưu tiên, phân biệt giữa các thành phần kinh tế khác nhau. Thực hiện giải pháp công khai hóa quá trình thụ lý và xử lý hồ sơ công việc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư gửi tới UBND tỉnh;

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng. Năm 2020 tiếp tục duy trì các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được giải quyết tối đa trong 02 ngày làm việc, đẩy mạnh áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh, giải quyết đúng hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng;

- Nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...); nâng cao chất lượng website/trang thông tin điện tử/fanpage của đơn vị đối với hạng mục hướng dẫn thủ tục đầu tư kinh doanh; chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp tư nhân phát triển;

- Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, ...) và trong các hoạt động của doanh nghiệp;

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức các cuộc gặp mặt đối thoại doanh nghiệp định kỳ cấp tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong hỗ trợ, giải quyết vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp thuộc địa bàn, lĩnh vực quản lý; thường xuyên tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ doanh nghiệp về UBND tỉnh; đồng thời gửi cơ quan thường trực Tổ công tác PCI tỉnh (Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư) để theo dõi, tổng hợp.

2.2. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư (IPA):

- Là đầu mối đơn đốc, theo dõi triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ; tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo định kỳ 6 tháng, báo cáo năm về tình hình triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP để báo cáo Chính phủ; là cơ quan đầu mối, thường xuyên liên hệ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam để cập nhật thông tin, hướng dẫn và các nội dung liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP để kịp thời tham mưu báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch hành động phù hợp với chủ trương chung và tình hình thực tế của tỉnh Quảng Ninh. Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số *Môi trường kinh doanh* của Ngân hàng thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong năm 2020 nhằm duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu PCI (top 5) của cả nước;

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư “tại chỗ”; Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan theo dõi, nắm bắt và tổng hợp thông tin tình hình triển khai các dự án do UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư; địa điểm đầu tư; kịp thời đơn đốc các cơ quan liên quan hỗ trợ, giải quyết những kiến nghị, khó khăn (nếu có) và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

- Phối hợp với UBND các địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh và các Chi hiệp hội doanh nghiệp tại các địa phương trong triển khai các hoạt động hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chương trình “Gặp mặt đối thoại doanh nghiệp”, “Café doanh nhân”...;

- Chủ trì tham mưu triển khai chương trình đánh giá DDCI 2020 nhằm tiếp tục có sự vào cuộc đồng bộ, thực chất của các sở, ngành và địa phương trên toàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường hoạt động tuyên truyền, quảng bá về môi trường kinh doanh, các chính sách của tỉnh về đầu tư, nhu cầu thị trường,... với các đối tác, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp nước ngoài và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; đồng thời thông tin, phổ biến cho các doanh nghiệp của tỉnh về môi trường, cơ hội và các dự án hợp tác kinh tế, đào tạo tại các quốc gia, địa phương nước ngoài; cung

cap thông tin, giám sát vận hành chương trình knao sat chait tuong mu tục uien vụ công và điều hành kinh tế cấp cơ sở sử dụng phương thức đánh giá ý kiến xã hội thông qua cơ sở dữ liệu trực tuyến (SNA);

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tập huấn trao đổi kinh nghiệm về công tác cải thiện môi trường đầu tư theo Nghị quyết 02/NQ-CP và nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI, DDCI) để tiếp tục đề xuất các sáng kiến mới triển khai kịp thời trong năm 2020.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;
- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng về phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;
- Hướng dẫn doanh nghiệp thành lập và vận hành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; thu hút nguồn đầu tư từ xã hội hóa cho hoạt động khoa học và công nghệ;
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hưởng cơ chế chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh trong quý I/2020 để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời;
- Nghiên cứu xây dựng dữ liệu về năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tỉnh để khẩn trương đề xuất giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế;
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ, hướng dẫn giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tỷ trọng doanh nghiệp mới thành lập;
- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số **Đổi mới sáng tạo** của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Trước ngày 05 tháng 6 và trước ngày 05 tháng 12 báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến thường trực Tổ công tác PCI (IPA) để kịp thời theo dõi.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tham mưu và cải thiện các chỉ số: Phát triển chính quyền điện tử, cụ thể triển khai nâng cao 02 chỉ số về hạ tầng viễn thông (TII), chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI); tiếp tục duy trì trong top 5 dẫn đầu cả nước về chỉ số ICT index; phấn đấu là địa phương thuộc nhóm dẫn đầu cả nước trong ứng dụng và triển khai chính quyền điện tử đạt hiệu quả;
- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án Chính quyền số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025. Xây dựng, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung và tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập khu công nghệ thông tin tập trung đối với Khu công viên công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long;

- Tham mưu triển khai, cải thiện chỉ số cơ sở hạ tầng PCI liên quan đến lĩnh vực truyền thông (bao gồm điện thoại và mạng Internet), nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cơ sở hạ tầng PCI liên quan đến lĩnh vực truyền thông lên trong top 10 cả nước;

- Tham mưu đẩy mạnh triển khai phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Chủ trì nghiên cứu, triển khai Hệ thống thanh toán tích hợp được tất cả các ngân hàng thương mại trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Triển khai kết nối liên thông, tích hợp phần mềm giải quyết TTHC của tỉnh với phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương và bổ sung, hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ tổ chức, người dân trong giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp khi khai thác, sử dụng, đồng thời đáp ứng được yêu cầu quản lý chung;

- Đôn đốc các sở, ngành, địa phương nâng cao hiệu quả hoạt động của các Cổng thông tin điện tử thành phần, nhất là các chuyên mục hỗ trợ doanh nghiệp trực tuyến;

- Triển khai quản lý và vận hành hiệu quả chương trình giám sát chất lượng thủ tục dịch vụ công và điều hành kinh tế cấp cơ sở sử dụng phương thức đánh giá ý kiến xã hội thông qua cơ sở dữ liệu trực tuyến (trang fanpage DDCI Quảng Ninh); nghiên cứu, tham mưu các giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả, tăng cường tính tương tác của trang Fanpage DDCI Quảng Ninh, triển khai thực hiện gắn “Blue tick” trang Fanpage để doanh nghiệp biết, theo dõi; nghiên cứu bổ sung và hỗ trợ các sở, ngành và địa phương có nhu cầu thành lập trang fanpage và kết nối với trang chính DDCI Quảng Ninh;

- Chủ trì, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án thành phần thuộc Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017 - 2020; Quản lý, nâng cao hiệu quả vận hành và tổng hợp khai thác dữ liệu Trung tâm điều hành thành phố thông minh;

- Chủ động nắm bắt tình hình thông tin báo chí và định hướng thông tin; Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh, hợp tác truyền thông với tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2020, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các hoạt động liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm truyền thông tỉnh và các đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh ban hành tại Quyết định số 2187/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 đảm bảo việc tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư được thuận tiện, dễ dàng;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đảm bảo kịp thời, minh bạch thông tin về giá, nhất là trong việc thực hiện các chính sách lớn của Chính phủ và trong thời điểm bùng phát dịch nCoV;

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số *Phát triển Chính phủ điện tử* của Liên hợp quốc và Nhóm chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin GCI 4.0 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Trước ngày 05 tháng 6 và trước ngày 05 tháng 12 báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến thường trực Tổ công tác PCI (IPA) để kịp thời theo dõi.

2.5. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Quảng Ninh, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai quy trình thủ tục Tiếp cận điện năng đảm bảo tối đa 24 ngày (*Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới*);

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Phối hợp với Cục Hải quan tỉnh, Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh;

- Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện những khó khăn, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và sau dịch Covid-19;

- Tham mưu các giải pháp nâng cao năng lực hội nhập của doanh nghiệp; các giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, tiếp tục hướng dẫn doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, mở rộng các nhóm hàng, ngành hàng có giá trị kinh tế và đáp ứng chuỗi giá trị khu vực cao, tận dụng tối đa ưu đãi do các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mang lại;

- Tham mưu, đề xuất thúc đẩy mạnh mẽ các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch và công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư phát triển nguồn năng lượng tái tạo, báo cáo UBND tỉnh (thông qua IPA tổng hợp đưa vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư năm 2020);

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các địa phương trong tỉnh tổ chức kết nối tiêu thụ sản phẩm; nghiên cứu, xây dựng hình thành chuỗi liên kết, kết nối các doanh nghiệp trong tỉnh nhằm phát triển sản phẩm;

- Đổi mới nội dung, cách thức tổ chức và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại (ít nhất 20 cuộc/năm); tổ chức xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác kinh doanh, trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại;

- Chủ trì triển khai và theo dõi, đánh giá quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp IPA triển khai xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp; chủ trì thực hiện xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và công khai trên Cổng thông tin điện tử, các kênh khác để doanh nghiệp biết và tiếp cận thông tin;

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Quảng Ninh và các chi nhánh điện trong toàn tỉnh triển khai phối hợp với các chi nhánh Ngân hàng, Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian triển khai phương thức thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh, đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến ngày 20/12/2020, 100% công ty bán lẻ điện thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số *Hiệu quả logistics* của Ngân hàng thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Trước ngày 05 tháng 6 và trước ngày 05 tháng 12 báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến thường trực Tổ công tác PCI (IPA) để kịp thời theo dõi.

2.6. Sở Du lịch:

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; cải thiện toàn diện môi trường kinh doanh du lịch, chấn chỉnh hoạt động của các tour với mục tiêu nâng cao chất lượng điểm đến, chất lượng của du khách; kịp thời báo cáo các Bộ, ngành TW để có cơ chế thí điểm quản lý lĩnh vực du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cùng phát triển; tích cực triển khai các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc lĩnh vực du lịch;

- Nghiên cứu và tổ chức các hoạt động kích cầu du lịch, kết nối mở rộng thị trường. Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch tăng trưởng trở lại. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động mở rộng thị trường; thay đổi phương pháp và chất lượng quảng bá, xúc tiến du lịch với tính chuyên nghiệp và đẳng cấp. Phối hợp với IPA, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch và hạ tầng du lịch;

- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách trên bộ và trên biển; Xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, xử lý kịp thời đối với các trường hợp tiêu cực trong lĩnh vực du lịch và thường xuyên thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch;

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số *Năng lực cạnh tranh du lịch* của *Diễn đàn kinh tế thế giới* theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Trước ngày 05 tháng 6 và trước ngày 05 tháng 12 báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến thường trực Tổ công tác PCI (IPA) để kịp thời theo dõi.

2.7. Sử Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện duy trì thời gian **Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản** tối đa 14 ngày. Bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết TTHC về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai;

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cụ thể cải thiện **Chỉ số Tiếp cận đất đai (theo đánh giá của PCI) đảm bảo trong top dẫn đầu;**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh; tiếp tục phối hợp với các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện việc công khai quỹ đất sạch trên các Cổng Thông tin điện tử thành phần;

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng quản lý hành chính đất đai; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm; phấn đấu hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ và của Tỉnh.

- Tích cực tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp; Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai; tăng cường đối thoại chuyên đề để hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận quỹ đất.

- Hoàn thành bộ Quy chuẩn kỹ thuật môi trường trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình kiểm soát môi trường thông minh trên địa bàn tỉnh để chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường.

2.8. Sở Tư pháp:

- Phối hợp Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan công khai thủ tục về **giải quyết tranh chấp hợp đồng** và **giải quyết phá sản doanh nghiệp**, đảm bảo các mục tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số *(theo đánh giá PCI)* đảm bảo: **Chỉ số Tỉnh minh bạch trong top dẫn đầu; Chỉ số Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự trong top 15/63;**

- Phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về kinh tế và thương mại trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh để có những giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

- Triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

2.9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Đào tạo lao động (theo đánh giá PCI) đảm bảo trong top dẫn đầu;*

- Tham mưu triển khai hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 sau khi được phê duyệt; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đào tạo lao động, cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển của tỉnh. Huy động các doanh nghiệp tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ thực tập, phản hồi về chất lượng đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp;

- Chủ động nắm bắt tình hình sử dụng lao động tại các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài trong tình hình dịch Covid-19 bùng phát để tham mưu các giải pháp hỗ trợ phù hợp. Chủ trì triển khai đảm bảo tốt nhất công tác vệ sinh an toàn lao động trong doanh nghiệp. Tăng cường quản lý giám sát việc sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong thực hiện các quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện mô hình 3 nhà “ Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”; liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và nhà nước trong đào tạo, sử dụng lao động.

2.10. Thanh tra tỉnh:

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Chi phí không chính thức (theo đánh giá PCI) đảm bảo trong top dẫn đầu;*

- Tham mưu, xây dựng đa dạng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tố cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá 1 lần/doanh nghiệp/năm (trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm); không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

2.11. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh:

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Tính năng động (theo đánh giá PCI) đảm bảo trong top dẫn đầu;*

- Tăng cường biện pháp giải quyết TTHC đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì rà soát thời hạn giải quyết TTHC đảm bảo không để xảy ra tình trạng chậm trễ; công khai việc giải quyết TTHC đối với người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin của tỉnh;

- Chú trọng thực hiện nòng cốt các TTHC, nguyên cứu và ứng dụng giải pháp TTHC và đa dạng hình thức công khai các TTHC để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện;

- Đơn đốc và tham mưu chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp; các Tổ Công tác hỗ trợ các dự án đầu tư trọng điểm; báo cáo định kỳ tại cuộc họp thường kỳ hàng quý của UBND tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai việc thực hiện các giải pháp, chính sách hỗ trợ các sáng kiến của tỉnh; Công khai tất cả các văn bản của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử (trừ văn bản mật và văn bản trao đổi công việc).

2.12. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh:

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Chi phí thời gian (theo đánh giá PCI) đảm bảo trong top dẫn đầu;*

- Phối hợp với các sở, ngành thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC mới, TTHC sửa đổi, bổ sung để trình cấp có thẩm quyền công bố, thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch, kịp thời theo quy định; tăng số lượng TTHC có đủ điều kiện thực hiện 5 bước tại Trung tâm hành chính công các cấp; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến đảm bảo đến hết năm 2020, cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (trừ các TTHC đặc thù không đủ điều kiện thực hiện mức độ 4). Nâng cao chất lượng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các địa phương, với phương châm “lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hoạt động”; tăng cường giám sát thông qua hạ tầng các thiết bị thông minh;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Chính quyền điện tử, hoạt động của các Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; trong đó chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp về cách thức giải quyết TTHC, tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với đào tạo công dân điện tử. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ tổ chức trong giao dịch, giải quyết TTHC như hoạt động của Tổng đài hỗ trợ; dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; triển khai biên lai, hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí;

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu tổng hợp dữ liệu về doanh nghiệp thực hiện TTHC tại Trung tâm, nhất là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích để đề xuất giải pháp tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và phù hợp tình hình thực tiễn.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số *(theo đánh giá PCI)* theo phân công;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo và các Đề án đã được tỉnh phê duyệt, tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục toàn diện. Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục và tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ dạy và học;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các trường Đại học, Cao đẳng thuộc tỉnh và UBND các địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề tích cực phối hợp với các chi nhánh Ngân hàng, Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian triển khai phương thức thanh toán học phí không dùng tiền mặt theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh, đảm bảo mục tiêu phân đầu đến ngày 20/12/2020, 100% trường học thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thành lập cơ sở đào tạo tại chỗ; tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động;

- Chủ trì tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập, từng bước giảm sự chênh lệch về mặt bằng chung giữa các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng miền;

- Tăng cường giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

2.14. Sở Xây dựng:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian *Cấp phép xây dựng* tối đa 45 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...);

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình, trách nhiệm pháp lý của chủ thể tham gia xây dựng công trình;

- Chủ trì giải quyết công khai các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan;

- Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và cắt giảm các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

2.15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng Đề án phát triển chuỗi các sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hoặc lồng ghép vào các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh;

- Phối hợp với IPA xây dựng tài liệu, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư (theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư về Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào

nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 11/4/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 194/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2019 - 2023); tuyên truyền cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư có liên quan tới các nhà đầu tư là các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

- Phối hợp với các địa phương đồng hành cùng các doanh nghiệp đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như: Dự án nuôi tôm thương phẩm, siêu thâm canh trong nhà kính tại Đầm Hà của Công ty Thủy sản Việt Úc; Dự án sản xuất giống, nuôi tôm thương phẩm và chế biến thức ăn cho tôm sử dụng công nghệ cao tại Cẩm Phả của Công ty thủy sản N.G Việt Nam;... Tiếp tục hỗ trợ Tập đoàn TH True Milk trong việc triển khai dự án nuôi bò sữa tại huyện Đầm Hà, dự án trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ tại huyện Đầm Hà, dự án du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, dự án trồng và chiết xuất dược liệu tại huyện Đầm Hà, Hải Hà, Tiên Yên, Bình Liêu; Trung tâm giao dịch hàng hóa nông, lâm, thủy sản Châu Á - Thái Bình Dương...

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm: Phát triển các vùng nguyên liệu cho các sản phẩm Chương trình OCOP; đặc biệt kêu gọi các doanh nghiệp triển khai thực hiện phát triển các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 194/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh.

2.16. Sở Nội vụ:

- Chủ trì tham mưu công tác cải cách hành chính của Tỉnh, chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính của tỉnh theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020, trong đó tập trung các giải pháp sáng tạo, hiệu quả nhằm cải thiện mạnh mẽ các chỉ số: Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Hiện đại hóa nền hành chính;

- Chủ trì theo dõi Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (Papi), Chỉ số HÀi lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas); tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này, nghiên cứu, bổ sung làm một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua hàng năm của các sở, ban, ngành và địa phương.

2.17. Sở Tài chính:

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (theo đánh giá PCI) theo phân công;

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại Chương trình hành động số 3766/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành kèm theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh, đảm bảo phần đầu đến ngày 20/12/2020, 100% trường học, bệnh viện, công ty bán lẻ điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo nội dung về việc rà soát, đánh giá các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành;

- Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; Căn cứ khả năng cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh.

2.18. Sở Ngoại vụ:

Tham mưu các biện pháp tăng cường hoạt động đối ngoại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế; Thực hiện phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong hoạt động đối ngoại, trong đó chú trọng củng cố, phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng; Thúc đẩy hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực với đối tác nước ngoài để tạo điều kiện cho công tác xúc tiến đầu tư. Phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho các sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.19. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan lĩnh vực ngành Y tế quản lý; đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm sau công bố; kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, nhất là các khu công nghiệp theo đúng quy định đảm bảo không chồng chéo, không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp;

- Tiếp tục rà soát việc sắp xếp các cơ sở y tế, thu hút phát triển các bệnh viện chuyên khoa; đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Bệnh viện Lão khoa, thu hút đầu tư Trung tâm dưỡng lão, tiếp tục thu hút nguồn lực xã hội hóa để đầu tư các

bệnh viện chất lượng cao. Tiếp tục phơi nẹp mền xây dựng hệ thống quản lý y tế thông minh (giai đoạn 2) thuộc Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh;

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trong toàn tỉnh tích cực phối hợp với các chi nhánh Ngân hàng, Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian triển khai phương thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh, đảm bảo mục tiêu phân đầu đến ngày 20/12/2020, 100% cơ sở y tế thu viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

2.20. Sở Giao thông Vận tải:

- Chủ trì tham mưu nâng cao hiệu quả chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến hạ tầng giao thông; đảm bảo cải thiện và nâng cao chỉ số PCI về cơ sở hạ tầng đạt top 10 cả nước;

- Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tiếp tục triển khai các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đề xuất các phương án, giải pháp cơ chế chính sách để đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp với hệ thống giao thông huyết mạch của tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic chuyên ngành vận tải nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

2.21. Sở Văn hóa - Thể thao:

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao;

- Rà soát, phối hợp với các địa phương và các cơ quan liên quan đảm bảo không chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, tổ chức kinh tế;

- Phối hợp với Sở Du lịch hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; Phối hợp với các địa phương trong việc hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống, ngăn ngừa sự lây lan của dịch Covid-19 đặc biệt là khi tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao và tại các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường...

2.22. Ban quản lý Khu kinh tế:

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Bám sát Bộ ngành Trung ương, Văn phòng Chính phủ để kịp thời tham mưu UBND tỉnh Quảng Ninh báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt các Đề án, dự án trọng điểm gồm: (i) Đề án bổ sung KKT Quảng Yên vào quy hoạch các KKT ven biển Việt Nam và Đề án thành lập KKT Quảng Yên; (ii) Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN Việt Hưng giai đoạn 1 do CTCP Phát triển KCN Việt Hưng làm chủ

đầu tư; (iii) Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư hạ tầng KCN Thành Công Việt Hưng do Tập đoàn Thành Công đề xuất; (iv) Dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng giải trí cao cấp có casino do CTCP Mặt trời Vân Đồn (thuộc tập đoàn Sungroup) đề xuất; (v) Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng KCN Cái Lân do CTCP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đề xuất;

- Đề xuất xác định các nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, chính sách và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng triển khai thực hiện Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 53-TB/TW ngày 30/3/2019;

- Triển khai Kế hoạch của tỉnh thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển KKT Vân Đồn theo nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Thông báo số 371/TB-VPCP ngày 24/9/2018;

- Triển khai Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 17/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị tư vấn, các sở, ban ngành và địa phương liên quan lập và trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT cửa khẩu Móng Cái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chủ trì tham mưu triển khai, nâng cao hiệu quả chỉ số cơ sở hạ tầng của Quảng Ninh liên quan đến các KCN, KKT;

- Thực hiện thu hút, quản lý và khai thác hiệu quả các KCN, KKT đã được Chính phủ phê duyệt; thúc đẩy việc thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông, vận tải...);

- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm TTHC trong lĩnh vực đầu tư vào địa bàn KCN, KKT nhằm giảm tối đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến đầu tư kinh doanh tại Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát các TTHC liên quan đến cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại các KCN đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho doanh nghiệp;

- Triển khai đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào KCN, KKT;

- Công khai quỹ đất sạch trong KCN, KKT theo các hình thức khác nhau để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết; Đăng tải công khai danh mục các dự án đầu tư chậm tiến độ, tạm ngừng không triển khai đầu tư (mà nguyên nhân là do nhà đầu tư) trong địa bàn các KCN, KKT trên cổng thông tin điện tử của Ban và thông tin đến các sở, ngành liên quan biết, phối hợp rà soát.

2.23. Cục Thuế tỉnh:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Thời gian nộp thuế dưới 117 giờ/năm; Duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt

100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99%, tiếp tục triển khai hoàn thuế điện tử; Rút ngắn thời gian hoàn thuế đảm bảo: đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau là dưới 06 ngày; đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau là dưới 40 ngày;

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (theo đánh giá PCI) theo phân công;

- Triển khai ngay những giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ nhằm chấn chỉnh tình trạng tiêu cực, những nhiễu trong quản lý thuế; Gắn chặt vai trò của cơ quan thuế và địa phương trong phương pháp rà soát, tính toán thuế, khoán thu thuế; Xây dựng, ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi tiêu cực, gây phiền hà cho doanh nghiệp và cá nhân nộp thuế, quyết tâm làm trong sạch đội ngũ quản lý thuế; tuyệt đối xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và làm thất thu thuế;

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuế đến cấp cơ sở (chi cục, phòng, ban).

2.24. Cục Hải quan tỉnh:

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh;

- Tăng cường cải cách TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu theo hướng minh bạch, thuận tiện, giảm thời gian thông quan và chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, sản xuất và thu hút doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan tại các cửa khẩu, cảng biển trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (Hệ thống thông quan tự động), VASSCM (Hệ thống giám sát Hải quan tự động tại cảng, kho, bãi, địa điểm) và cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; Đảm bảo duy trì thời gian thông quan hàng hóa (từ khi đăng ký tờ khai cho đến khi thông quan/giải phóng hàng) đối với hàng xuất khẩu tối đa là 02 giờ 47 phút; Đối với hàng nhập khẩu tối đa là 11 giờ 37 phút. Tổ chức đối thoại, tham vấn Hải quan - Doanh nghiệp theo hướng kết nối, đồng hành, tháo gỡ khó khăn, phát triển thực chất, hiệu quả;

- Xây dựng dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp, hồ sơ rủi ro, tiêu chí phân tích, đánh giá xác định doanh nghiệp xuất nhập khẩu trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, tiến tới chuyển đổi căn bản phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan;

- Tiếp tục duy trì đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực hải quan (CDCI).

2.25. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm trong năm 2019;

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp đối với người lao động; kịp thời nắm bắt giải quyết chế độ chính sách cho người lao động;

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đạt 90%; thực hiện giao - nhận, chuyên - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính; Đẩy mạnh thanh toán lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30%.

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC đến cấp huyện.

2.26. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh:

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành kèm theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh, đảm bảo phấn đấu đến ngày 20/12/2020, 100% trường học, bệnh viện, công ty bán lẻ điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn... tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường;

- Nghiên cứu áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp bị ảnh hưởng, tác động bởi dịch Covid-19 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, ... theo quy định pháp luật hiện hành; Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình xử lý các đề nghị tháo gỡ khó khăn về hoạt động vay vốn.

- Chủ trì thực hiện hiệu quả quá trình xử lý đảm bảo đúng pháp luật, có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian *giải quyết tranh chấp hợp đồng* dưới 90 ngày; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai thủ tục về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp;

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp trong nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

2.28. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.29. Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các ngành liên quan có giải pháp nhằm nâng cao điểm số và cải thiện vượt bậc chỉ số thành phần liên quan an ninh, trật tự; đảm bảo phục vụ mục tiêu, yêu cầu chung của tỉnh (*theo đánh giá PCI*);

- Chủ động làm tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường ổn định, lành mạnh, an toàn cho các doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định pháp luật. Phối hợp tham mưu tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm những doanh nghiệp có hoạt động vi phạm pháp luật như buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận, trốn thuế, vi phạm về tài nguyên, khoáng sản, môi trường, an toàn thực phẩm...; bảo đảm sự bình đẳng, quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp, pháp nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Tập trung rà soát, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và căn cứ tình hình thực tiễn để chủ động, kịp thời triển khai thực hiện đơn giản hóa và nâng cao hiệu quả giải quyết nhóm TTHC trọng tâm, nhất là liên quan quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và PCCC. Phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, rà soát cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng; trong đó nghiên cứu, đề xuất lồng ghép thủ tục thẩm định PCCC với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định;

- Tăng cường tuyên truyền gắn với quản lý, kiểm tra toàn diện công tác PCCC tại các cơ quan, doanh nghiệp, nhất là tại các cơ sở, lĩnh vực có nguy cơ cháy, nổ cao như xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, các lễ hội, cơ sở dịch vụ du lịch, chợ, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu đông dân cư, nhà cao tầng... Xử lý nghiêm và công khai danh sách các cơ sở, doanh nghiệp có vi phạm về an toàn PCCC theo đúng quy định của pháp luật.

2.30. Trung tâm Truyền thông tỉnh:

- Phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch hành động của tỉnh; chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên mục tọa đàm hoặc chuyên đề định kỳ hàng quý phản ánh, tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 02/NQ-CP, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI, DDCI);

- Chịu trách nhiệm tham mưu, quản lý nội dung tuyên truyền trên Cổng tổng hợp của Cổng thông tin điện tử tỉnh và công thành phần là Cổng doanh nghiệp, Cổng du lịch nhằm góp phần nâng cao hiệu quả *Tinh minh bạch* (theo chỉ số thành phần PCI);

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng đa dạng kênh để triển khai hiệu quả hơn việc công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh để nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

2.31. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hiệp hội ngành nghề:

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với thường trực Tổ công tác PCI tỉnh (IPA), nhóm chuyên gia và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả đánh giá DDCI hàng năm. Phối hợp với chính quyền địa phương về tuyên truyền phổ biến đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI), đồng thời chủ trì, có trách nhiệm triển khai giám sát đánh giá quá trình thực hiện việc đánh giá chỉ số DDCI đảm bảo khách quan, sát thực ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp;

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tương tác với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương của tỉnh thông qua các chuyên mục mở ứng dụng công nghệ thông tin như: website, cổng thông tin điện tử, fanpage,...; nghiên cứu, xây dựng *cẩm nang hướng dẫn nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp*;

- Chủ trì xây dựng và de xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả; Triển khai hiệu quả mô hình "Cafe doanh nhân" năm 2020 và lan tỏa hơn nữa hiệu quả mô hình này tới các địa phương để nắm bắt tốt hơn những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời; Tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh; Đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả Tính minh bạch và Hỗ trợ doanh nghiệp;

- Tham gia các cuộc gặp gỡ tiếp xúc, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án do IPA tổ chức theo định kỳ, đột xuất. Có biện pháp tuyên truyền hiệu quả tới cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh kênh hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp. Cử cán bộ đầu mối theo dõi tiếp xúc, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.32. Liên minh Hợp tác xã:

- Là đầu mối hỗ trợ các HTX trong việc thành lập mới, thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; xây dựng tổ hợp tác, HTX hướng tới hình thành liên hiệp HTX; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tỉnh cơ chế chính sách riêng để giúp các HTX ngày càng phát triển;

- Chủ trì phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh về việc đẩy mạnh công tác phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là cơ quan đầu mối trong việc tư vấn hỗ trợ xây dựng thành lập mới HTX và Liên hiệp HTX; thực hiện nhân rộng các mô hình HTX có ứng dụng khoa học công nghệ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình HTX liên kết gắn với chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quy mô lớn; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức về quản trị nhân lực, tài chính và kỹ năng bán hàng,... cho các HTX; chủ động tham mưu đề xuất với tỉnh có cơ chế chính sách riêng, phù hợp, để hỗ trợ giúp các HTX, LH HTX phát triển.

- Là đầu mối tiếp nhận, tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các HTX; làm tốt công tác tư vấn, định hướng phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

2.33. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tổng Công ty Đông Bắc

- Nghiên cứu tăng cường giải pháp hỗ trợ tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước; Tiếp tục nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội cho các đơn vị trực thuộc, công ty con và các doanh nghiệp thành viên... trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo các đơn vị thành viên tích cực phối hợp với các địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh tăng cường vai trò quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai và tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường; Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan thực hiện lập Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 các vùng than trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, nguồn nước...;

- TKV phối hợp với Tổng Công ty Đông Bắc nghiên cứu thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch đổ thải vùng than Cẩm Phả để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh than cho các đơn vị thuộc ngành.

2.34. Công ty Điện lực Quảng Ninh:

- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số *Tiếp cận điện năng* theo đúng mục tiêu đề ra;

- Phối hợp với Sở Công Thương, các chi nhánh Ngân hàng, Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian triển khai khai phương thức thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh, đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến ngày 20/12/2020, 100% công ty bán lẻ điện thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; góp phần cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở của tỉnh (theo đánh giá của PCI) tiến lên vị trí top 10/63 tỉnh/thành phố.

2.35. Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh:

- Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ đối với các doanh nghiệp; chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp, trực tiếp giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng kịp thời các đòi hỏi chính đáng của doanh nghiệp. Đảm bảo đáp ứng tiến độ cấp nước theo yêu cầu của nhà đầu tư và chỉ đạo của tỉnh đối với những dự án trọng điểm và nhà đầu tư chiến lược; đảm bảo giá nước phục vụ sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp ngang bằng các tỉnh, thành phố lân cận;

- Phối hợp với các chi nhánh Ngân hàng, Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian triển khai khai phương thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh, đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến ngày 20/12/2020, 100% công ty cấp, thoát nước trên địa bàn tỉnh thu tiền nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Khẩn trương xây dựng giá bán buôn nước sạch cho các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính cạnh tranh, chi phí vận hành KCN cho các nhà đầu tư, cân đối giá giữa các mục đích sử dụng nước sạch và phù hợp với điều kiện sản xuất của các đơn vị.

2.36. UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (theo đánh giá PCI) theo phân công;

- Người đứng đầu các địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo các Trung tâm hành chính công cấp huyện chủ động đề xuất, thực hiện các biện pháp triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; Đảm bảo 100% TTHC được giải quyết tại Trung tâm đúng quy định theo cơ chế một cửa, một

cửa liên thông; Đảm bảo 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xa ngoài động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công cấp huyện; Có phương án cải thiện đồng bộ cơ sở vật chất các Trung tâm hành chính công cấp huyện; Đơn đốc chỉ đạo các Trung tâm tăng tỷ lệ nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của cấp trung ương và cấp tỉnh;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính;

- Tập trung giải phóng mặt bằng, giải quyết nhanh chóng, dứt điểm TTHC để triển khai dự án trọng điểm, động lực của tỉnh, nhất là các dự án của các nhà đầu tư lớn, chiến lược trên địa bàn Hạ Long, Quảng Yên, Cẩm Phả, Vân Đồn, Móng Cái, Hải Hà... Chậm nhất trong quý II/2020 đưa khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Quang Hanh vào khai thác, hoàn thành sân golf Tuần Châu vào cuối năm 2020; thu hút các nguồn lực đầu tư các dự án hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, tuyến, điểm du lịch và tạo ra các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao tại các khu vực động lực về phát triển du lịch của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và công khai trên Cổng thông tin điện tử, các kênh khác để doanh nghiệp biết và tiếp cận thông tin;

- Nâng cao hiệu quả của nhóm/bộ phận thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 02/NQ-CP, hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI, DDCI) và xúc tiến đầu tư. Thường xuyên phối hợp với IPA trong triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, nhất là xúc tiến đầu tư “tại chỗ”; hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; chủ động nghiên cứu, phân tích kết quả DDCI 2019 để đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những chỉ số còn thấp điểm, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp địa phương, góp phần nâng cao chỉ số PCI của tỉnh;

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các dự án đầu tư; phối hợp chặt chẽ với IPA và các sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc của các dự án đầu tư ngoài ngân sách và thuộc thẩm quyền quản lý tại địa phương; thường xuyên tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ đầu tư về UBND tỉnh ít nhất 01 lần/quý (thông qua IPA) để theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đầu tư;

- Chủ động thường xuyên gặp gỡ các doanh nghiệp, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và Hiệp hội các doanh nghiệp địa phương để tổ chức hiệu quả các phiên “Cafe doanh nhân” cấp địa phương để kịp thời hỗ trợ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương; Thông báo kết quả giải quyết kiến nghị tại các phiên “Cafe doanh nhân” cũng như giao đầu mối (*đối với những vướng mắc chưa giải quyết được*) bám sát các sở, ngành liên quan giải quyết dứt điểm kiến nghị của doanh nghiệp và đăng tải công khai kết quả giải quyết trên website/fanpage của địa phương đồng thời báo cáo UBND tỉnh và gửi về IPA để theo dõi, nắm bắt kịp thời;

- Có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin. Các địa phương được lựa chọn thí điểm trang fanpage DDCI Quảng Ninh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, tính tương tác với các doanh nghiệp, công khai kết quả giải quyết các kiến nghị, vướng mắc và các đề xuất của doanh nghiệp trên trang fanpage DDCI Quảng Ninh;

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo toàn diện Kế hoạch hành động này; Phân công các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách các lĩnh vực liên quan đến các sở, ngành được giao chủ trì từng chỉ số thành phần PCI và các mục tiêu của Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh (theo đánh giá của Ngân hàng thế giới); chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các đơn vị được giao nhằm đạt được mục tiêu đề ra theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và tại Kế hoạch này (*Phân công cụ thể theo Phụ lục I và II kèm theo Kế hoạch*).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành được giao đầu mối các chỉ số gắn với bộ chỉ tiêu quốc tế theo Nghị quyết 02/NQ-CP có trách nhiệm chủ động bám sát các Bộ đầu mối, Bộ chủ trì để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai, thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan được giao chủ trì các chỉ tiêu thành phần đảm bảo mục tiêu đề ra theo Kế hoạch này;

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu đạt bằng hoặc vượt các chỉ tiêu cũng như thực hiện các giải pháp theo Kế hoạch hành động này. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch hành động này và khẩn trương xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ được giao với từng mục tiêu chỉ tiêu được phân công tại Kế hoạch này (lồng ghép kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư), báo cáo UBND tỉnh (thông qua IPA) **trước ngày 15/3/2020**.

3. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 các tháng cuối quý), và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và Chương trình hành động của đơn vị về UBND tỉnh (thông qua Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tổng hợp) và gửi đến các cơ quan được giao đầu mối để tổng hợp; đồng thời gửi đến thường trực Tổ công tác PCI (Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư).

Giao IPA làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh thông qua Cơ quan Thường trực Tổ công tác PCI (IPA) để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

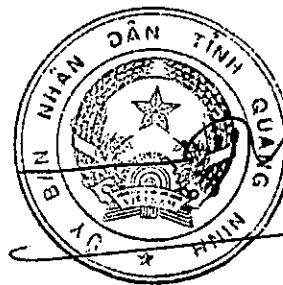
Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Viện CIEM; } (để b/c)
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp Chế - VCCI;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các thành phố, huyện, thị xã;
- Lãnh đạo VP; các CV NCTH VP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- HHDNT; LM HTX, Hội DNT;
- Lưu: VT/TM1

KH05, H35

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng

PHỤ LỤC I

PHÂN CÔNG SẴN ĐÀO (UBND) TỈNH TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT 02/NQ-CP

NGÀY 01/1/2020 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban Kế hoạch số 38 /KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Lãnh đạo UBND tỉnh (trực tiếp chỉ đạo)	Các nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan đầu mối thực hiện
1	Đông chí Đặng Huy Hậu Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Đông chí Cao Trường Huy Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (<i>giảm thủ tục, thời gian và chi phí</i>)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
		Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Sở Xây dựng
		Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
		Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	Sở Công Thương
3	Đông chí Bùi Văn Kháng Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Quảng Ninh
		Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Cục Thuế tỉnh
		Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới	Cục Hải quan tỉnh
		Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng	Sở Tư pháp p/h Tòa án tỉnh
		Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Sở Tư pháp p/h Tòa án tỉnh

PHÂN CÔNG TÁNH ĐẠO UBND TỈNH TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CẢI THIỆN 10 CHỈ SỐ THÀNH

PHỤ LỤC II

PHẦN PCI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



TT	Lãnh đạo UBND tỉnh (trực tiếp chỉ đạo)	Chỉ số thành phần PCI	Cơ quan đầu mối thực hiện
1	Đông chí Nguyễn Văn Thắng Chủ tịch UBND tỉnh	Chi phí không chính thức	Thanh tra tỉnh
2	Đông chí Đặng Huy Hậu Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh	Tiếp cận đất đai Chi phí thời gian Tinh năng động	Sở Tài nguyên và Môi trường Trung tâm phục vụ HCC Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh
3	Đông chí Cao Tường Huy Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Chi phí gia nhập thị trường Đào tạo lao động	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Đông chí Bùi Văn Khăng Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Tinh minh bạch Cạnh tranh bình đẳng Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp Thiết chế pháp lý và ANTT	Sở Tư pháp Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Tư pháp

